

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đại cương đầu tư		
Mã học phần:	71FINC20033	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	231_71FINC20033_01,02,03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi: 20 câu trắc nghiệm & 3 câu tự luận
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích môi trường đầu tư để thực hiện quyết định đầu tư	Trắc nghiệm + Tự luận	40%	Trắc nghiệm: 2,3,4,6,8,9,13,14-16 Tự luận: Câu 2	4,5	P
CLO2	Vận dụng lý thuyết nền tảng về đa dạng hóa danh mục, thị trường hiệu quả, mô hình định giá tài sản vốn, tài chính hành vi, phân tích kỹ thuật để phân tích ra quyết định đầu tư.	Trắc nghiệm + Tự luận	60%	Trắc nghiệm: 1,5,7,10-12,17-20 Tự luận: Câu 1 & 3	5,5	P

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu x 0,35/câu)

Tính độ lệch chuẩn của chứng khoán B, biết rằng:

Năm	Tỷ suất sinh lợi của B
1	16%
2	22%
3	10%

A. 4,89%

B. 5,13%

C. 4,72%

D. 5,64%

ANSWER: A

Sản phẩm phái sinh cơ bản gồm có các loại sau, ngoại trừ:

A. Cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi

B. Hợp đồng kỳ hạn và giao sau

C. Hợp đồng quyền chọn

D. Hợp đồng hoán đổi

ANSWER: A

Cách sắp xếp đúng theo thứ tự tăng dần mức độ an toàn của các công cụ đầu tư là:

A. Trái phiếu công ty, Thương phiếu, Tín phiếu kho bạc

B. Thương phiếu, Trái phiếu công ty, Tín phiếu kho bạc

C. Tín phiếu kho bạc, Trái phiếu công ty, Thương phiếu

D. Tín phiếu kho bạc, Thương phiếu, Trái phiếu công ty

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây KHÔNG ủng hộ cho quan điểm: “Thị trường tài chính có tính cạnh tranh cao.”

A. Thị trường không hiệu quả

B. Không có bữa trưa miễn phí

C. Các nhà đầu tư sục sạo và tìm kiếm thông tin trên thị trường

D. Rủi ro cao, tỷ suất sinh lợi cao

ANSWER: A

Cổ phiếu có thành quả tốt (giá tăng trưởng liên tục) trong thời gian gần đây nhưng sau đó có xu hướng suy giảm trong dài hạn phản ánh hiện tượng nào?

- A.** Hiệu ứng quán tính và Hiệu ứng đảo chiều.
- B.** Hiệu ứng giá trị sổ sách trên giá trị thị trường
- C.** Hiệu ứng công ty nhỏ trong tháng giêng
- D.** Hiệu ứng công ty bị lãng quên

ANSWER: A

Quỹ đầu tư có tài sản cuối năm là 862.000.000\$ và nợ phải trả là 12.000.000\$. Có 32.100.000 chứng chỉ quỹ vào cuối năm. Tính giá trị tài sản ròng của mỗi chứng chỉ quỹ (NAV) là:

- A.** 26,47\$
- B.** 25,24\$
- C.** 19,62\$
- D.** 24,43\$

ANSWER: A

Theo mô hình định giá tài sản vốn (CAPM), tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của bất kỳ chứng khoán nào bằng:

- A.** $R_f + \beta [E(R_M) - R_f]$
- B.** $R_f + \beta [E(R_M)]$
- C.** $\beta [E(R_M) - R_f]$
- D.** $E(R_M) + R_f$

ANSWER: A

Bước đầu tiên của việc ra quyết định đạo đức nên là:

- A.** Xác định các vấn đề đạo đức và nghĩa vụ/trách nhiệm có liên quan.
- B.** Thu thập các thông tin có liên quan
- C.** Xác định các hành xử thay thế có thể có
- D.** Xem xét lại các quyết định đã được thực hiện

ANSWER: A

“Doanh nghiệp phải công bố thông tin đầy đủ và kịp thời” – Đây là quy định thuộc nhóm nào?

- A.** Quy định về công bố thông tin
- B.** Quy định các tiêu chuẩn gia nhập
- C.** Quy định hoạt động
- D.** Quy định giao dịch

ANSWER: A

Tỷ suất sinh lợi trong thời gian nắm giữ (HPR) trên một cổ phiếu bằng:

- A.** lợi suất lãi vốn trong kỳ, cộng với lợi suất cổ tức
- B.** lợi suất lãi vốn trong kỳ, cộng với tỷ lệ lạm phát
- C.** lợi suất hiện hành, cộng với lợi suất cổ tức
- D.** lợi suất cổ tức, cộng với phần bù rủi ro

ANSWER: A

Câu nào sau đây sai với hàm ý của thị trường hiệu quả dạng mạnh?

- A. Phân tích cơ bản đem lại lợi nhuận cao trong thị trường hiệu quả dạng mạnh
- B. Nên áp dụng chiến lược đầu tư thụ động trong thị trường hiệu quả dạng mạnh
- C. Quản trị danh mục đầu tư vẫn cần thiết trong thị trường hiệu quả dạng mạnh
- D. Phân tích kỹ thuật là vô ích trong thị trường hiệu quả dạng mạnh

ANSWER: A

Lãi suất phi rủi ro và lãi suất thị trường kỳ vọng lần lượt là 0,06 và 0,12. Theo mô hình định giá tài sản vốn (CAPM), tỷ suất sinh lợi kỳ vọng của chứng khoán X với hệ số beta là 1,2 bằng:

- A. 0,132
- B. 0,144
- C. 0,1
- D. 0,06

ANSWER: A

Bạn đang sở hữu cổ phiếu A, giá hiện tại đã cao hơn giá mua 5.000 đồng, bạn có thể bảo vệ thành quả này ngay lập tức bằng lệnh:

- A. Lệnh bán (lệnh thị trường)
- B. Lệnh mua (lệnh thị trường)
- C. Lệnh bán (lệnh giới hạn)
- D. Lệnh mua (lệnh giới hạn)

ANSWER: A

Khoản phí mà các quỹ tương hỗ sử dụng để trả cho chi phí quản lý và phí tư vấn cho nhà quản lý đầu tư được gọi là:

- A. chi phí hoạt động
- B. phí gia nhập
- C. phí rút vốn
- D. phí 12b-1

ANSWER: A

Giao dịch các cổ phiếu đã được phát hành diễn ra:

- A. trên thị trường thứ cấp
- B. trên thị trường sơ cấp
- C. phải thường có sự hỗ trợ của ngân hàng đầu tư
- D. thì nhà phát hành nhận được tiền

ANSWER: A

“Thông qua việc tập hợp vốn của nhà đầu tư, Quỹ đầu tư giúp giúp họ có thể nắm giữ một phần cổ phần gồm nhiều loại chứng khoán khác nhau” – Đây là chức năng nào của Quỹ đầu tư?

- A. Đa dạng hóa và có thể phân chia
- B. Chi phí giao dịch thấp hơn.
- C. Lưu giữ và quản lý.
- D. Quản lý chuyên nghiệp.

ANSWER: A

Chỉ số nào dưới đây không phải là chỉ số tâm lý để đo lường mức độ lạc quan của thị trường?

- A. Sức mạnh tương đối
- B. Thống kê của Trin
- C. Chỉ số mức độ tự tin của nhà đầu tư
- D. Tỷ lệ quyền chọn bán trên quyền chọn mua

ANSWER: A

Điền vào khoảng trống sau: _____ hàm ý rằng các nhà đầu tư quá chậm trong việc cập nhật niềm tin của họ trước bằng chứng/ thông tin mới.

- A. Chủ nghĩa bảo thủ
- B. Né tránh sự tiếc nuối
- C. Sự tự tin quá mức
- D. Hiệu ứng mô tả

ANSWER: A

Rủi ro thị trường còn được gọi là:

- A. rủi ro hệ thống, rủi ro không thể đa dạng hóa
- B. rủi ro hệ thống, rủi ro có thể phân hóa được
- C. rủi ro đặc thù, rủi ro không thể đa dạng hóa
- D. rủi ro đặc thù, rủi ro có thể đa dạng hóa

ANSWER: A

“Một người có thể từ chối một khoản đầu tư khi được mô tả về rủi ro liên quan lợi nhuận tiềm năng của khoản đầu tư nhưng lại có thể chấp nhận đầu tư khi được trình bày về rủi ro xung quanh tổn thất tiềm năng” – Đây là ví dụ về hiện tượng nào?

- A. Hiệu ứng mô tả
- B. Né tránh sự tiếc nuối
- C. Quá tự tin
- D. Chủ nghĩa bảo thủ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu x 1 điểm/câu)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Đọc đoạn mô tả sau và trả lời ngắn gọn các câu hỏi bên dưới: “Các nhà phân tích kỹ thuật không phủ nhận giá trị của phân tích cơ bản, nhưng họ lại tin rằng giá chỉ có thể từ từ điều chỉnh và tiến gần đến giá trị nội tại đúng của nó”.

- (a) Phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật là gì?**
- (b) Hiệu ứng hành vi nào phù hợp với quan điểm nêu trên của những người ủng hộ trường phái phân tích kỹ thuật?**

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Có tình huống sau: “Một nhà môi giới nhận được một lệnh đặt mua lớn từ khách hàng. Trước khi thực hiện lệnh của khách hàng, nhà môi giới thực hiện lệnh mua cá nhân (còn

được gọi là chạy trước) để hưởng lợi từ việc tăng giá thị trường do lệnh mua lớn của khách hàng gây ra.”

(a) Hành vi nêu trên có vi phạm đạo đức không? Tại sao?

(b) Nếu bạn là 1 nhà môi giới trong tình huống trên, bạn phải hành xử thế nào để phù hợp với quy tắc đạo đức theo chuẩn mực của CFA? (đã học ở chương Đạo đức).

Câu hỏi 3: (1 điểm)

Thông tin thị trường: Lãi suất phi rủi ro là 5%. Tỷ suất sinh lợi mà thị trường kỳ vọng là 11%. Nếu bạn biết rằng cổ phiếu XYZ với beta là 1,0 mang lại tỷ suất sinh lợi thực tế là 12,5%, bạn nên mua hay bán không cổ phiếu XYZ. Giải thích bằng số liệu tính toán từ phương trình CAPM.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0	
Câu 1 – 20		0,35	
II. Tự luận		3,0	
Nội dung 1a.	Phân tích cơ bản là phương pháp nhằm xác định giá trị nội tại của cổ phiếu trên thị trường bằng cách kiểm tra các tác nhân cơ bản có tác động hoặc làm thay đổi đến giá cổ phiếu. Phân tích kỹ thuật là phương pháp dựa vào biểu đồ, đồ thị diễn biến giá và khối lượng giao dịch của cổ phiếu nhằm phân tích các biến động cung - cầu đối với cổ phiếu và từ đó, đưa ra khuyến nghị mua - bán cổ phiếu trên thị trường.	0,5	
Nội dung 1b.	Hiệu ứng ngược vị thế (disposition effect)	0,5	
Nội dung 2a.	Hành vi nêu trên vi phạm đạo đức. Nhà môi giới không hành xử đúng khi gặp phải mâu thuẫn về lợi ích với khách hàng (conflict of interest)	0,5	
Nội dung 2b.	Có thể hành xử theo 1 trong số các gợi ý sau: (i) Đặt lợi ích của khách hàng lên trước bằng cách thực hiện lệnh mua cho cá nhân sau khi đã thực hiện thành công lệnh của khách hàng (Act with integrity, competence, diligence, respect, and	0,5	SV viết được 1 trong 3 ý đều được trọn 0,5 điểm

	<p>in an ethical manner with the public, clients, prospective clients, employers, employees, colleagues in the investment profession, and other participants in the global capital markets);</p> <p>(ii) Thông báo cho khách hàng về mâu thuẫn lợi ích này (nhà môi giới cũng có dự định mua thêm cổ phiếu) (Place the integrity of the investment profession and the interests of clients above their own personal interests);</p> <p>(iii) Từ chối thực hiện giao dịch của cùng cổ phiếu và cân nhắc giao dịch với cổ phiếu khác cùng ngành (Reasonable care and exercise independent professional judgment).</p>		
Nội dung 3	Do $12,5\% > 5\% + 1,0(11\% - 4\%) = 12,0\%$ → cổ phiếu được định giá thấp và (0,25đ) nên được mua.	1,0	
	Điểm tổng	10,0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

ThS. Hoàng Hoa Sơn Trà

Giảng viên ra đề

ThS. Nguyễn Thanh Phúc
Ths. Nguyễn Thị Phương Ý